

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày: 01-11-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Danh Vượng
2. Ông Trần Đình Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST-QĐ ngày 18/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang P (tên gọi khác Bi), sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 1, xã BR, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 85/2019/QĐ-TA, thời gian 18 tháng, chấp hành xong tại cơ sở tư vấn và điều trị ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 02/01/2021.

Nhân thân:

Ngày 02/4/2010 bị Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định chuyển học viên từ Trung tâm giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên 2 sang Trung tâm cai nghiện ma túy Bó lá số 1418/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 02/10/2011.

Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 125/QĐ-TA, thời gian 01 năm 03 tháng, chấp hành xong tại cơ sở tư vấn và điều trị ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 07/10/2017.

Bị bắt ngày 10/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. Lưu Minh L, sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 3B, xã Bàu Lôm, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 13 tháng, chấp hành xong ngày 28/02/2021;

Bị bắt ngày 10/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Anh V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Nguyễn Nhật H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp Trang Trí, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Hoàng Văn Tý, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp Th, xã Ph, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Trương Viết Phi L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố TS, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Nguyễn Văn Anh, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố TS, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Sơn 2A, xã PT, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Phạm Thị Huỳnh Anh, sinh ngày 19/02/2007. Nơi cư trú: Ấp Thạnh Sơn 1A, xã PT, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thị Huỳnh Anh: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Long Trường 3, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/01/2022, lực lượng Công an huyện X phối hợp với Công an xã PT kiểm tra phòng 106 quán Karaoke Liberty thuộc ấp Thanh Sơn 1A, xã PT, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Lúc này, trong phòng 106 có Ngô Quang P, Nguyễn Thị Quỳnh Như, Phạm Thị Huỳnh Anh, Lưu Minh L, Hoàng Văn Tý, Nguyễn Anh V, Nguyễn Nhật H và Trương Viết Phi L. Tại đây, Cơ quan Công an phát hiện 01 đĩa nhựa màu trắng, bên trên đĩa có 01 ống hút nhựa màu tím trắng và có chất bột màu trắng nghi là ma túy dạng khay. Tiến hành kiểm tra, Ngô Quang P giao nộp 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt và 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất bột màu xanh nghi là ma túy. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc, quá trình làm việc với các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Phong đi ra biển Cam Bình thuộc thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận để chơi, trong lúc đang ngồi nhậu có một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi Phong có chơi bay lắc hay không, Phong trả lời có, rồi người này lấy ra 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói ma túy khay và 01 gói thuốc lắc đưa cho Phong, Phong lấy cất giấu ma túy vào túi quần. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, Phong cùng với Vũ đi đám cưới tại xã B, huyện X. Sau đó, Phong rủ Vũ đến quán Karaoke Liberty thuộc ấp Thanh Sơn 1A, xã PT, huyện X để hát, Vũ đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Phong cùng với Vũ đến quán Karaoke Liberty thì gặp Tý với Lót đang ngồi uống cà phê đối diện quán karaoke Liberty, Phong rủ Tý và Lót đi vào thuê phòng 106 quán karaoke Liberty hát. Sau khi vào phòng, Phong gọi đĩa trái cây, bia và yêu cầu 02 nhân viên phục vụ rót bia là Huỳnh Anh và Huỳnh Như. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì Lợi gọi điện thoại cho Tý, hỏi đang ở đâu, Tý nói đang hát tại quán Karaoke Liberty, Tý bảo Lợi tới chơi. Khi Lợi đến quán Karaoke Liberty vào phòng 106, Lợi đi vào ngồi kế bên Phong. Hát được một lúc, Phong lấy trong túi quần 01 gói ma túy dạng khay và 01 gói ma túy dạng thuốc lắc cầm trên tay và hỏi Lợi có thẻ ATM không cho Phong mượn, Lợi lấy trong ví ra 01 thẻ ATM màu vàng đưa cho Phong. Sau đó, Phong lấy đĩa đựng trái cây trên bàn đồ trái cây ra, rồi đồ ma túy khay vào đĩa, Phong dùng thẻ ATM Lợi đưa cà nghiền ma túy, cà xong Phong kẻ ma túy thành hai đường; tiếp đó Phong lấy gói ma túy thuốc lắc đổ vào lon nước Coca uống, rồi lấy ống hút sử dụng ma túy khay mà trước đó Phong đã cà sẵn. Sau khi sử dụng ma túy xong Phong nói với mọi người trong phòng là “hít một tí khay để nghe nhạc cho vui”, rồi Phong dựa vào ghế nằm nghỉ. Lúc này Lợi, Vũ và Hạ thấy trên đĩa nhựa có ma túy nên đã sử dụng. Một lúc sau, lực lượng Công an vào kiểm tra thu giữ ma túy của Phong và mời các đối tượng về làm việc. Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Tại kết luận giám định số: 85/KLGD-PC09-D2-MT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận:

1. Mẫu chất bột màu xanh chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A1) được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã PT, huyện

X, tỉnh BR-VT gửi đến giám định có khối lượng 0,5331 gam, là chất ma túy, loại MDMA.

Mẫu chất kết tinh, không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong cũng phong bì màu trắng nêu trên, gửi đến giám định có khối lượng 0,7927 gam, là ma túy, loại Ketamine.

2. Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên đĩa nhựa màu trắng và đoạn ống nhựa (mẫu A3) được niêm phong trong một túi nylon, gửi đến giám định có khối lượng 0,3144 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong; 01 đĩa nhựa màu trắng được niêm phong có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3F3L3RKXK1, bên trong có sim số: 0862230360; 01 thẻ ATM ngân hàng mang tên Lưu Minh L, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, bị bể mặt kính ở phía trên góc phải màn hình, mặt ốp lưng sau có dòng chữ Designed by ViVo, bên trong có sim số: 0379884552.

Tất cả vật chứng và các tài sản trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện X quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-XM ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Ngô Quang P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lưu Minh L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Ngô Quang P, Lưu Minh L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang P từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Minh L từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ: 85 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng được niêm phong số vụ: 85 ngày 18/01/2022 có in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 (một)

thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lưu Minh L màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Ngô Quang P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3F3L3RKXK1; 01 (một) sim điện thoại số 0862230360.

Trả lại cho bị cáo Lưu Minh L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, bị bể mặt kính ở phía trên góc phải màn hình, mặt ốp lưng sau có dòng chữ Designed by Vivo; (01) một sim điện thoại số 0379884552.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/01/2022, tại phòng số 106 quán Karaoke Liberty ở địa chỉ ấp Thạnh Sơn 1A, xã PT, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công an huyện X bắt quả tang Ngô Quang P, Lưu Minh L đang tổ chức cho Nguyễn Anh V, Nguyễn Nhật H sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời thu giữ trên người của Ngô Quang P 0,5331 gam ma túy loại MDMA; 0,7927 gam ma túy loại Ketamine và 0,3144 gam ma túy loại Ketamine là lượng ma túy chưa sử dụng hết còn lại trên đĩa nhựa. Số ma túy bị thu giữ là do Phong lấy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận và mang đến quán Karaoke mục đích sử dụng. Phong chuẩn bị ma túy, Lợi đưa thẻ ATM để Phong dùng cả ma túy, chia ma túy sử dụng cùng với Hạ, Vũ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phong đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lưu Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như

quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Phong có vai trò chính, là người chuẩn bị địa điểm, thuê phòng 106 quán karaoke Lyberty và là người chuẩn bị, cung cấp ma túy cho Lợi, Hạ, Vũ sử dụng, bị cáo Lợi là người đưa thẻ ATM của mình cho Phong để cả ma túy và chia ma túy sử dụng nên Lợi có vai trò là người giúp sức cho Phong. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Phong phải cao hơn bị cáo Lợi để phân hoá trách nhiệm hình sự và tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 85 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chứa chất ma túy đã qua giám định, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 đĩa nhựa màu trắng được vụ 85 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là vật đựng ma túy, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XR, màu đen và sim số 0862230360 thu giữ của Phong là tài sản của Phong, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, bị bể mặt kính ở phía trên góc phải màn hình và 01 sim số 0379884552 thu của Lợi, không liên quan đến việc

phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lưu Minh L màu vàng là vật Lợi đưa cho Phong để cả ma túy ra sử dụng đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Anh V và Nguyễn Nhật H có sử dụng ma túy, nhưng không giúp sức cho bị cáo Phong, Lợi trong việc tổ chức sử dụng ma túy nên Công an huyện X ra quyết định xử phạt bị phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Tý và Lót có mặt tại thời điểm Phong, Lợi tổ chức sử dụng trái phép ma túy nhưng không sử dụng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phong, Lợi nên không xử lý đối với Tý và Lót là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quang P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Ngô Quang P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Lưu Minh L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lưu Minh L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2022

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số vụ: 85 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

01 (một) đĩa nhựa màu trắng được niêm phong số vụ: 85 ngày 18/01/2022 có in hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lưu Minh L màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Ngô Quang P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3F3L3RKXK1; 01 (một) sim điện thoại số 0862230360.

Trả lại cho bị cáo Lưu Minh L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, bị bể mặt kính ở phía trên góc phải màn hình, mặt ốp lưng sau có dòng chữ Designed by Vivo; (01) một sim điện thoại số 0379884552

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 90/BB, ngày 19/9/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Quang P và Lưu Minh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

